

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 01/2021/HSST

Ngày: 28/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Huy Viễn.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Đinh Minh Hoàng.
 2. Ông Nguyễn Quang Quốc.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hà, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST, ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh P, sinh ngày 31/12/1997 tại K - Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh X, sinh năm 1962 và bà Đinh Thị Y, sinh năm 1972;

Bị cáo có vợ là Đinh Thị A, sinh năm 1998, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Phan:** Ông Nguyễn Thành T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai – có mặt.

- **Bị hại:**

+ Ông Phan Thanh T, sinh năm 1979, trú tại: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai - có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Bà Lương Thị Tuyết M, sinh năm 1955, trú tại: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Hồ Văn S, sinh năm 1991, trú tại: Tổ , thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai - có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Ksor N, sinh năm 1995, trú tại: Tổ , thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

+ Cháu Đinh Th, sinh ngày 13/6/2007, trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989 (mẹ đẻ của cháu Đinh Th), trú tại: Làng S, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1980, trú tại: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai - có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Người phiên dịch tiếng Bahnar và tiếng Jrai:** Ông Đinh V – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, ông Phan Thanh T đi bắt ốc ở bờ sông Ba thuộc thôn G, xã A và cất tài sản, đồ đạc trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 8H1-168.95. Lúc này, Đinh P và Đinh T đi bắt ốc về thì nhìn thấy ông T cất điện thoại, ví (bóp) trong cốp xe nên P rủ T lấy trộm điện thoại của ông T thì được T đồng ý. Sau khi ông T xuống sông bắt ốc thì P dùng tay nâng yên xe mô tô để T thò tay vào cốp xe lấy trộm 01 điện thoại Oppo F11 Pro màu xanh, 01 điện thoại Oppo A3S màu đỏ và 01 ví (bóp) bên trong có 02 Giấy đăng ký xe mô tô và 02 chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Thanh T và Đinh Thị T, 01 bằng lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan Thanh T rồi đưa cho P. Kiểm tra ví thấy không có tiền nên P đã vứt ví cách xe mô tô khoảng 03m rồi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P chở T đến tiệm điện thoại Ngọc S bán điện thoại Oppo F11 Pro cho anh Hồ Văn S với giá 1.200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, P dùng 200.000 đồng để đồ xăng và ăn cơm, chia cho T 500.000 đồng, còn 500.000 đồng P giữ lại tiêu xài cá nhân. Riêng điện thoại Oppo A3S màu đỏ P giữ lại sử dụng, đến ngày 02/9/2020 P đổi điện thoại trên cho Ksor N lấy điện thoại Iphone 6 để sử dụng. Ngày 10/9/2020, ông Phan Thanh T làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã A, huyện Kông Chro.

Quá trình điều tra phát hiện ngoài vụ trộm cắp trên, Đinh P và Đinh T còn thực hiện vụ trộm cắp 01 xe mô tô của bà Lương Thị Tuyết M, cụ thể: Khoảng 7 giờ 00 ngày 31/8/2020, bà Lương Thị Tuyết M để xe mô tô biển kiểm soát 81N1-6773 gần suối S thuộc làng S, xã A, huyện K để đi làm thuê. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Đinh P và Đinh T đi câu cá về thấy xe mô tô trên không có ai trông coi nên P rủ T “anh em mình đi lấy xe này” thì được T đồng ý. P điều khiển xe mô tô trộm cắp được chở T đi về nhà. Trên đường về, P đã bẻ biển số xe vứt vào trong đám mía gần nhà. Khi về đến nhà, P bẻ yếm xe, thay vành xe, sơn lại khung xe để tránh bị phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kông Chro, kết luận: 02 điện thoại di động của gia đình ông Phan Thanh T trị giá 4.500.000 đồng; 01 xe mô tô của gia đình bà Lương Thị Tuyết M trị giá 1.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT/VKS, ngày 23 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh P ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh P từ **09** (chín) đến **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18** (mười tám) đến **24** (hai mươi bốn) tháng.

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đinh P là ông Nguyễn Thành T thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải đồng thời mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Trong hai ngày 31/8/2020 và 01/9/2020, bị cáo đã rủ rê và cùng với Đinh T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động của ông Phan Thanh T và 01 xe mô tô của bà Lương Thị Tuyết M. Bị cáo thừa nhận do muốn có xe để đi lại và muốn có tiền để tiêu xài thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ.

[3]. Lời khai nhận tội trên đây của bị cáo Đinh P là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Đinh P thì thấy rằng: Bị cáo là một thanh niên trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, mặc dù biết

việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp của ông Phan Thanh T 02 chiếc điện thoại di động trị giá 4.500.000 đồng, 01 xe mô tô của gia đình bà Lương Thị Tuyết M trị giá 1.800.000 đồng trong đó hành vi trộm cắp tài sản của ông T là đủ định lượng để xử lý hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn có mặt hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho bị cáo được hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân tiên bộ đồng thời có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Đối với Đình T đã hai lần cùng Đình P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nhưng tại thời điểm đó Đình T mới 13 tuổi 02 tháng 18 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Chính vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý đối với Đình T là có căn cứ.

Đối với Ksor N là người đã đổi điện thoại Iphone6 của N lấy điện thoại Oppo A3S màu đỏ do Đình P trộm cắp nhưng khi đổi anh Ksor N không biết đó là điện thoại do Đình P trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý và trả lại điện thoại Iphone6 cho Ksor N là có căn cứ.

Đối với Hồ Văn S là người đã mua 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro do Đình P trộm cắp. Quá trình điều tra xác định khi mua S không biết đó là tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Phan Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, có số Imei1: 860994043160517, Imei 2: 860994043160509 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đỏ, có số Imei1: 865720047375594, Imei 2: 865720047375586 và trả lại cho bà Lương Thị Tuyết M 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-6773, nhãn hiệu Tender, số khung: UM8XL10196. Việc xử lý của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập đến trong phần quyết định của bản án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Phan Thanh T số tiền 1.800.000 đồng là chi phí đi làm lại các loại giấy tờ đã mất; bồi thường cho bà Lương Thị Tuyết M số tiền 1.300.000 đồng chi phí sửa xe mô tô do bị cáo làm hư hỏng; bồi thường cho ông Hồ Văn S số tiền 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại là bà Lương Thị Tuyết M không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập. Đối với ông Phan Thanh T và ông Hồ Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt hai ông đều không có yêu cầu bồi thường gì

thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh P **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2021).

Giao bị cáo Đinh P cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đinh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo Đinh P.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng;
- THAHS-THADS;
- Lưu: HSVA, VP.

Phan Huy Viễn